

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NHA TRANG  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 07/12/2021  
V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,  
TỈNH KHÁNH HÒA**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà **Bùi Thị Bích Liễu**
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
  1. Ông **Lưu Văn Có,**
  2. Bà **Nguyễn Thị Lý.**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Phạm Văn Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 458/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 98/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1969

Địa chỉ: 8/2 Nguyễn Thiện T, phường Tân L, Nha T.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1980

Địa chỉ: 52/23 Trần P, phường Vĩnh N, Nha T. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 27/3/2021, bản tự khai ngày 22/6/2021 và các biên bản hòa giải nguyên đơn – ông Nguyễn Hồng N trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Kim C tự nguyện kết hôn năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân L, Nha T. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, nhiều lần mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp được với nhau. Nay mâu thuẫn giữa vợ chồng ông ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim C.

**Về con chung, tài sản chung, nợ chung:** Ông Nguyễn Hồng N xác nhận giữa ông và bà Nguyễn Thị Kim C không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã tiến hành xác minh và thực hiện thủ tục tổng đạt nhiều lần theo quy định pháp luật nhưng bà Nguyễn Thị Kim C vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Ông Nguyễn Hồng N và bà Nguyễn Thị Kim C là vợ chồng, có đăng ký kết hôn và có địa chỉ cư trú, tạm trú tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Do trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn nên dẫn đến việc ông N xin ly hôn. Xét việc ly hôn của ông N là đúng pháp luật, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Thị Kim C vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn vì lý do công việc nên có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

**[2.1] Về quan hệ hôn nhân:** Ông Nguyễn Hồng N và bà Nguyễn Thị Kim C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân L, Nha T (theo giấy chứng nhận kết hôn số 14/2019 cấp ngày 24/01/2019. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ theo lời khai của ông Nguyễn Hồng N cho rằng trong quá trình chung sống, vợ chồng ông không có tiếng nói chung, nhiều lần mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp được với nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông N bà C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông N là chính đáng, có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung:** Ông Nguyễn Hồng N xác nhận giữa ông và bà Nguyễn Thị Kim C không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[2.3] Về án phí:** Ông N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

\* *Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên nhận định:* Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ,

vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Hồng N xác nhận giữa ông và bà Nguyễn Thị Kim C không có con chung, tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

### **Tuyên xử:**

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Nguyễn Hồng N ly hôn bà Nguyễn Thị Kim C.

**[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung:** Ông Nguyễn Hồng N xác nhận giữa ông và bà Nguyễn Thị Kim C không có con chung, tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[3] Về án phí:** Ông Nguyễn Hồng N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000070 ngày 09/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Ông N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

**[4] Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

#### **\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh H;
- VKSND TP. Nha T;
- Chi cục THADS Nha T;
- UBND phường Tân L, Nha T (GCNKH số 14 ngày 24/01/2019);
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Bùi Thị Bích Liễu**